

Đông Triều, ngày 15 tháng 10 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định giao ngân sách số 1705/QĐ-PGD ngày 19/12/2020 của phòng giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều.

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý II năm 2021	Thực hiện quý I Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	6,116,000,000	1,232,369,373	20	136.4
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6,116,000,000	1,232,369,373	20	136.4
1	Chi thanh toán cho cá nhân	5,016,000,000	1,121,181,827	22	124.1
	Mục 6000: Tiền lương	2,515,178,000	551,831,194		61.1
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		11,010,300	-	1.2
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1,565,024,000	368,898,045	24	40.8
	Mục 6200: Tiền thưởng	12,000,000	17,100,000	143	1.9
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10,000,000		0	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	913,798,000	164,787,988	18	18.2
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		7,554,300		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1,072,000,000	111,187,546		12.3
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	80,000,000	60,282,446	75	6.7
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	67,000,000		0	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	25,000,000	4,946,700	20	0.5
	Mục 6650: Hội nghị	12,000,000		0	-
	Mục 6700: Công tác phí	50,000,000	11,650,000	23	1.3

	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	136,000,000	17,758,400	13	2.0
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	320,000,000	16,550,000	5	1.8
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	97,000,000		0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	285,000,000		0	-
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình				-
3	Các khoản chi khác	28,000,000	-	0	-
	Mục 7750: Chi khác	28,000,000		0	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	_____		-	

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quế Nga

1227253152

5,116,221

(5,116,221)